

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

Số: 916 /QĐ-ĐHSPTDTTHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 83/2003/QĐ-Ttg ngày 05/5/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Tây và Quyết định số 1647/2008/QĐ-Ttg ngày 14/11/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Tây thành trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-ĐHSPTDTTHN-HĐT, ngày 28/10/2020 của Hội đồng trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Quyết định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

QUY CHẾ

Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy của trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội

(Ban hành kèm theo QĐ số: 316/QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

Công tác sinh viên (CTSV) đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục hình thành nhân cách, phẩm chất và năng lực sinh viên; góp phần đào tạo những cử nhân giỏi nghiệp vụ, có kỷ luật, giàu lòng nhân ái, yêu nước, sống lành mạnh để đóng góp có hiệu quả cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Căn cứ các văn bản pháp quy của Bộ GD&ĐT về công tác học sinh, sinh viên (HSSV), nhằm quy định trách nhiệm, phân cấp quản lý và tổ chức các hoạt động cho sinh viên (SV), đưa công tác SV của trường đi vào nề nếp, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo của nhà trường, Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội ban hành văn bản “**Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy của trường Đại học SP TDTT Hà Nội**”.

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế về công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy của trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội (ĐHSPTDTTHN), bao gồm: Nhiệm vụ và quyền của sinh viên; khen thưởng và kỷ luật sinh viên; nội dung công tác sinh viên; hệ thống tổ chức, quản lý công tác sinh viên và tổ chức thực hiện.

2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên đang học chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy, các tổ chức, cá nhân có liên quan tại trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội.

Điều 2. Công tác sinh viên

1. Công tác sinh viên là một trong những công tác trọng tâm của cơ sở giáo dục đại học, bao gồm tổng thể các hoạt động đào tạo, tuyên truyền; quản lý; hỗ trợ và dịch vụ đối với sinh viên nhằm đảm bảo các mục tiêu của giáo dục đại học.

2. Công tác sinh viên phải thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Công tác sinh viên phải bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch trong các vấn đề có liên quan đến sinh viên.

3. Được tạo điều kiện trong học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện, bao gồm:

a) Được sử dụng thư viện, các trang thiết bị và phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

b) Được tham gia nghiên cứu khoa học, thi đấu các giải thể thao, thi Olympic các môn học, thi sinh viên giỏi;

c) Được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo quy định của Nhà nước;

d) Đăng ký dự tuyển đi học ở nước ngoài, học chuyên tiếp ở các trình độ đào tạo cao hơn theo quy định của pháp luật;

e) Được tạo điều kiện tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam; tham gia các tổ chức tự quản của sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan ở trong và ngoài trường học theo quy định của pháp luật; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao lành mạnh, phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường;

f) Được sử dụng các dịch vụ công tác xã hội hiện có của Nhà trường (bao gồm các dịch vụ về hướng nghiệp, tư vấn việc làm, tư vấn sức khỏe, tâm lý, hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt,...);

g) Được nghỉ học tạm thời, tạm ngừng học, học theo tiến độ chậm, tiến độ nhanh, học cùng lúc hai chương trình, chuyên trường theo quy định của quy chế về đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.

4. Được hưởng các chế độ, chính sách ưu tiên theo quy định của Nhà nước; được xét nhận học bổng khuyến khích học tập, học bổng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ theo quy định của pháp luật; được miễn giảm phí khi sử dụng các dịch vụ công cộng về giao thông, giải trí, tham quan bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hóa theo quy định của Nhà nước.

5. Được góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp góp phần xây dựng và phát triển Nhà trường; đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của sinh viên.

6. Được xét tiếp nhận vào ký túc xá theo quy định của Nhà trường.

7. Sinh viên đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ, chứng nhận, bằng điểm học tập và rèn luyện, các giấy tờ liên quan và giải quyết các thủ tục hành chính khác.

Điều 5. Các hành vi sinh viên không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, viên chức, sĩ quan, người lao động, người học khác của Nhà trường và người khác.

a) Giáo dục, tuyên truyền cho sinh viên những giá trị, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, những chuẩn mực đạo đức chung của xã hội và đạo đức nghề nghiệp; biết phê phán những hành vi không phù hợp với chuẩn mực đạo đức;

b) Định hướng, giáo dục lối sống lành mạnh, văn minh, tiên bộ phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam; giáo dục ý thức trách nhiệm của cá nhân sinh viên đối với tập thể và cộng đồng.

3. Giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật

a) Giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật, thói quen sống và làm việc theo pháp luật;

b) Nội dung giáo dục pháp luật đối với sinh viên tập trung vào các quy chế, quy định về học tập và rèn luyện; pháp luật về phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; đảm bảo trật tự an toàn giao thông và các Luật khác có liên quan.

4. Giáo dục kỹ năng: Kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm, ...

5. Giáo dục thể chất

a) Giáo dục, hướng dẫn sinh viên về kỹ thuật, phương pháp luyện tập và tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động thể dục, thể thao theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho sinh viên về ăn uống đảm bảo dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, sinh hoạt điều độ, không lạm dụng rượu, bia, sử dụng chất kích thích, gây nghiện; kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch, bệnh, tai nạn thương tích,...; Tổ chức và triển khai hoạt động của Trạm Y tế trong Nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Giáo dục thẩm mỹ

a) Giáo dục kiến thức, kỹ năng để sinh viên biết yêu và cảm thụ cái đẹp trong tự nhiên, cuộc sống xã hội và trong nghệ thuật;

b) Hình thành năng lực phán đoán và đánh giá thẩm mỹ; hình thành thị hiếu, lý tưởng thẩm mỹ đúng đắn; hình thành năng lực sáng tạo nghệ thuật, lòng ham muốn và khả năng chuyển tải cái đẹp vào đời sống học tập, lao động và ứng xử. Có thái độ phê phán cái xấu, phản thẩm mỹ trong tâm hồn, trong hành vi ứng xử, hình dáng, trang phục, ...

Điều 7. Công tác quản lý sinh viên

1. Công tác hành chính

a) Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển, sắp xếp, bố trí sinh viên vào các lớp; chỉ định Ban cán sự lớp (lớp trưởng, lớp phó) lâm thời, làm thẻ sinh viên, thẻ thư viện; quản lý, tổ chức cấp phát văn bằng, chứng chỉ của sinh viên;

b) Thống kê, tổng hợp dữ liệu và quản lý, lưu trữ hồ sơ liên quan đến sinh viên; giải quyết các công việc hành chính có liên quan đến sinh viên.

Tổ chức thực hiện các nội dung, biện pháp công tác tư vấn hướng nghiệp, việc làm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường.

3. Tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe

a) Tư vấn, hỗ trợ sinh viên khi gặp phải các vấn đề về tâm lý - xã hội; phối hợp tổ chức các dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe để có sự hỗ trợ, can thiệp cần thiết khi sinh viên gặp phải các vấn đề ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần;

b) Tổ chức khám sức khỏe đầu vào và định kỳ cho sinh viên; tư vấn, tổ chức cho sinh viên thực hiện Luật bảo hiểm y tế; sơ, cấp cứu, khám chữa bệnh ban đầu cho sinh viên.

4. Hỗ trợ tài chính

Phối hợp với các tổ chức, cá nhân hảo tâm xây dựng, quản lý các quỹ học bổng; tổ chức trao học bổng tài trợ cho sinh viên xuất sắc, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

5. Hỗ trợ đặc biệt

Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong trường học, tạo điều kiện giúp đỡ sinh viên khuyết tật, sinh viên diện chính sách, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

6. Tổ chức, quản lý các dịch vụ sinh viên

Tổ chức dịch vụ cho sinh viên như: internet, điện thoại, nhà ăn, căng tin, trông giữ xe, sân chơi, bãi tập, thiết chế văn hóa,...

CHƯƠNG IV HỆ THỐNG TỔ CHỨC, QUẢN LÝ SINH VIÊN

Điều 9. Hệ thống tổ chức, quản lý sinh viên

1. Hệ thống tổ chức, quản lý công tác sinh viên của nhà trường gồm:

a) **Cấp trường:** Ban Giám hiệu; Phòng Quản lý Đào tạo và Công tác sinh viên (P. QLĐT&CTSV).

b) **Cấp Khoa, Trung tâm, Viện, Bộ môn:** Trưởng Khoa, trung tâm, viện, bộ môn; Giáo vụ Khoa, Trung tâm; Giảng viên trực tiếp giảng dạy tại lớp.

c) **Ban, Đoàn thể:** Ban chủ nhiệm sinh viên; Đoàn thanh niên.

d) **Khóa, Lớp:** Ban cán sự Khóa; Ban cán sự lớp.

2. Các đơn vị phối hợp trong và ngoài trường

a) Các đơn vị có liên quan đến công tác quản lý sinh viên.

b) Các cơ quan ban ngành, tổ chức xã hội có quan hệ với Nhà trường và gia đình của SV.

f) Theo dõi công tác phát triển Đảng trong SV;

g) Là đầu mối trong công tác xây dựng kế hoạch và phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên cùng các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ (VHVN), thể dục thể thao (TDTT), công tác xã hội từ thiện, giáo dục đạo đức, lối sống SV, xây dựng môi trường sư phạm, tổ chức giao lưu VHVN, TDTT giữa các đơn vị trong và ngoài trường...

2. Công tác Quản lý Sinh viên

a) Tham mưu cho Hiệu trưởng chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch, kiểm tra và đánh giá công tác quản lý sinh viên của trường;

b) Phối hợp với Phòng Đào tạo tiếp nhận sinh viên trúng tuyển, quản lý hồ sơ sinh viên. Cấp mã số, cấp thẻ và các giấy tờ liên quan đến sinh viên;

c) Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu quản lý sinh viên (Hồ sơ, lý lịch sinh viên và phần mềm quản lý sinh viên);

d) Tham mưu cho nhà trường triển khai các loại hình bảo hiểm cho sinh viên và giải quyết chế độ cho những trường hợp sinh viên bị ốm đau, tai nạn, rủi ro;

e) Chỉ đạo và phối hợp với các đơn vị liên quan đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên theo quy định. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật, xét học bổng, xét các chế độ chính sách, xét vay vốn tín dụng đối với sinh viên;

f) Phối hợp với các khoa và các đơn vị chức năng kiểm tra việc sinh viên thực hiện nề nếp, nội quy học tập, sinh hoạt trong nhà trường;

g) Định kỳ tổ chức đối thoại giữa sinh viên với lãnh đạo nhà trường, các phòng, ban, khoa, trung tâm, đoàn thể... để kịp thời giải đáp những ý kiến đóng góp, xây dựng của sinh viên, đáp ứng những yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của sinh viên (1 học kỳ/1 lần);

h) Phối hợp với phòng Quản trị thiết bị liên hệ với công an, chính quyền địa phương trong việc quản lý sinh viên nơi cư trú theo quy định, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường;

i) Phối hợp xử lý những vụ việc liên quan đến sinh viên nội trú, ngoại trú. Tổ chức giao ban công tác an ninh, phòng chống tệ nạn xã hội trong nhà trường;

j) Định hướng và phối hợp với Đoàn TN, Hội SV và các đơn vị chức năng tổ chức các câu lạc bộ sở thích, nghiệp vụ, các loại hình văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, các cuộc thi Olympic tạo sân chơi bổ ích giúp cho SV tránh xa các hiện tượng tiêu cực trong xã hội;

k) Định kỳ tổng hợp tình hình công tác quản lý sinh viên báo cáo Hiệu trưởng và các cấp quản lý theo yêu cầu;

l) Tổ chức sinh hoạt công tác giáo viên chủ nhiệm một tháng một lần để triển khai kế hoạch và nắm tình hình quản lý lớp của các giáo viên chủ nhiệm;

e) Giải quyết phép cho sinh viên nghỉ học (nghỉ học có lý do) khi có giấy phép nghỉ học của sinh viên do Phòng QLĐT&CTSV cấp. Với những buổi học nghỉ có lý do, sinh viên không bị trừ điểm rèn luyện.

Điều 13. Nhiệm vụ các Ban, Đoàn thể trong công tác quản lý sinh viên

1. Ban chủ nhiệm sinh viên

a) Ban chủ nhiệm sinh viên làm việc dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Phòng QLĐT&CTSV trong việc quản lý nề nếp, ý thức, kỷ luật của sinh viên;

b) Ban chủ nhiệm sinh viên nắm bắt diễn biến tư tưởng, yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của sinh viên, kiến nghị phòng QLĐT&CTSV giải quyết;

c) Có kế hoạch và biện pháp kiểm tra, theo dõi và quản lý sinh viên tham gia các hoạt động chung do khoa, trường tổ chức;

d) Xây dựng, quản lý và chỉ đạo đội tự quản, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra nề nếp sinh hoạt, học tập rèn luyện của SV.

2. Giáo viên chủ nhiệm

a) Giáo viên chủ nhiệm phải là giáo viên có năng lực sư phạm, đạo đức tư cách tốt, có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác sinh viên, được phòng QLĐT&CTSV và Hiệu trưởng ra quyết định phân công công tác kiêm nhiệm;

b) Làm công tác kiêm nhiệm chủ nhiệm khóa, lớp tương đương với mỗi khóa học;

c) Quản lý toàn diện sinh viên khóa, lớp chủ nhiệm, nắm bắt diễn biến tư tưởng, yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của sinh viên, kiến nghị phòng QLĐT&CTSV, trường giải quyết;

d) Phổ biến cho sinh viên biết, hiểu và thực hiện các quy định về chế độ chính sách của Nhà nước, Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nội quy, quy định của nhà trường và các kế hoạch công tác của trường;

e) Hướng dẫn, giúp đỡ ban cán sự lớp, chi đoàn trong việc tổ chức, triển khai và thực hiện các nhiệm vụ chung và các hoạt động học tập, sinh hoạt của tập thể lớp theo kế hoạch;

f) Có kế hoạch và biện pháp kiểm tra, theo dõi và quản lý SV tham gia các hoạt động chung do khoa, trường tổ chức. Ghi chép đầy đủ và sử dụng hiệu quả Sổ chủ nhiệm, đồng thời hướng dẫn SV triển khai tốt việc khai báo thông tin nơi cư trú theo hướng dẫn của Phòng công tác Học sinh Sinh viên;

g) Phối hợp các đơn vị chức năng kiểm tra và nắm bắt tình hình SV nơi cư trú, cùng tham gia xử lý các vụ việc liên quan đến SV của lớp phụ trách;

h) Hàng tháng, chủ trì sinh hoạt lớp để tổng kết, đánh giá tình hình sinh viên, báo cáo bằng văn bản tình hình SV theo định kỳ vào cuối mỗi tháng (từ ngày 27 - 30 hàng tháng) cho Phòng QLĐT&CTSV. Báo cáo đột xuất khi các đơn vị chức năng có yêu cầu;

g) Tổ chức tốt công tác lựa chọn, bồi dưỡng, giao nhiệm vụ, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng ủy trường và chi bộ sinh viên xem xét kết nạp.

Điều 14. Nhiệm vụ cấp khóa, lớp trong công tác quản lý sinh viên

1. Ban cán sự khóa

a) Ban cán sự khóa chịu sự chỉ đạo của Ban chủ nhiệm sinh viên, Giáo viên chủ nhiệm thực hiện các nghị quyết, phương hướng, nhiệm vụ đề ra;

b) Tiếp nhận, triển khai kịp thời các thông tin, hướng dẫn, kế hoạch hoạt động của Nhà trường tới các lớp;

c) Nắm bắt tư tưởng, diễn biến tâm lý của các bạn sinh viên trong lớp, trong khóa... báo cáo giáo viên chủ nhiệm kịp thời.

2. Ban cán sự lớp (BCS lớp)

a) Ban cán sự lớp gồm lớp trưởng và các lớp phó.

b) BCS lớp chịu sự chỉ đạo của GVCN, thực hiện nghị quyết, phương hướng, nhiệm vụ do đại hội lớp đầu năm đề ra.

c) Việc bầu BCS lớp:

- Năm thứ 1, đầu năm học do Phòng QLĐT&CTSV chỉ định tạm thời; sau đợt sinh hoạt chính trị, học tập quân sự đầu năm, GVCN chỉ đạo đại hội lớp bầu BCS lớp.

- Năm thứ 2 trở đi: Đoàn Thanh niên phối hợp với Phòng QLĐT&CTSV, Ban chủ nhiệm sinh viên hướng dẫn Đại hội lớp và bầu lại BCS vào đầu các năm học.

d) Tiếp nhận và tổ chức triển khai nhanh chóng, kịp thời các thông tin, hướng dẫn, kế hoạch hoạt động của nhà trường, các đoàn thể đến các thành viên trong lớp, đồng thời phân công kiểm tra, theo dõi các hoạt động.

e) Thường xuyên động viên thành viên trong lớp thực hiện các hoạt động do các cấp tổ chức; theo dõi, nhắc nhở các bạn sinh viên chấp hành pháp luật, nội quy, nề nếp sinh hoạt, học tập của nhà trường và nơi cư trú. Ghi nhận những đóng góp, những ưu điểm, nhược điểm của SV trong lớp để làm cơ sở xét điểm rèn luyện SV, đề nghị cấp học bổng, khen thưởng, kỷ luật SV ở phạm vi lớp.

f) Định kỳ, hàng tháng, hàng quý tổng hợp ý kiến của SV trong lớp để phản ánh, đề xuất với GVCN, Phòng QLĐT&CTSV, nhà trường, các phòng ban chức năng, các đoàn thể về các mặt: giảng dạy, học tập, rèn luyện, thi đua ... nhằm kịp thời đáp ứng nguyện vọng chính đáng của SV.

g) Tổ chức, động viên giúp đỡ những sinh viên gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

h) Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, và Hội sinh viên Việt Nam trong hoạt động của lớp;

- Hiệu trưởng chủ trì hội nghị;
- Phòng QLĐT&CTSV báo cáo tổng hợp ý kiến SV và ghi biên bản hội nghị;
- Các đơn vị và cá nhân có liên quan giải đáp các ý kiến, kiến nghị của SV và thực hiện đối thoại trực tiếp với đại diện SV;
- Hiệu trưởng kết luận các giải pháp thực hiện đối với các ý kiến, kiến nghị của SV và tổng kết Hội nghị;
- Sau hội nghị các đơn vị có liên quan phải khẩn trương giải quyết các kiến nghị của SV đã được Hiệu trưởng kết luận trong thời gian nhanh nhất và gửi báo cáo về Phòng QLĐT&CTSV tổng hợp trình Hiệu trưởng;
- Phòng QLĐT&CTSV thông báo trên hệ thống thông tin nội bộ kết quả của Hội nghị.

2. Giao ban công tác SV

a) Toàn trường: 02 tháng /1 lần.

- Nội dung: Báo cáo, nhận xét, phổ biến, kiểm tra công tác và các hoạt động, chính trị tư tưởng, Công tác sinh viên với nhà trường.

- Đơn vị:

+ Chủ trì: Đại diện Ban giám hiệu

+ Tham mưu nội dung: Phòng QLĐT&CTSV.

+ Tham dự và báo cáo: BCN, các phòng, ban chức năng, đại diện Đoàn TN.

b) Phòng QLĐT&CTSV: 1 tháng/ 1 lần.

- Nội dung: Sơ kết công tác tháng, phổ biến kế hoạch mới; tiếp nhận, giải quyết các vấn đề công tác SV nảy sinh trong tháng.

c) Lớp: GVCN sinh hoạt trực tiếp với mỗi lớp; 1 tháng/1 lần: vào những buổi học cuối của tuần cuối tháng.

- Nội dung: Nhận xét đánh giá công tác lớp và phổ biến kế hoạch mới; trao đổi và tiếp nhận ý kiến của SV.

d) Thời gian sinh hoạt định kỳ GVCN với lớp: 1 tiết cuối cùng của buổi học. (Trong trường hợp cần có thêm thời gian thì lớp và giáo viên tự sắp xếp).

e) Phòng Quản lý đào tạo và Công tác sinh viên, Phòng Quản trị thiết bị có trách nhiệm bố trí thời khóa biểu và phân phòng cho các đơn vị sinh hoạt theo lịch của Nhà trường.

Điều 17. Phương thức phối hợp, đánh giá SV

1. Quản lý sinh viên là nhiệm vụ của toàn trường, tùy theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, các cá nhân, đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động, tổ chức thực hiện, hướng dẫn và kiểm tra quá trình hoạt động, rèn luyện của SV, từ đó tổng hợp đánh giá và đề xuất với Nhà trường qua đầu mối Phòng QLĐT&CTSV các biện pháp quản lý SV ngày một tốt hơn.

c) Có thành tích trong việc thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, bảo đảm an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, dũng cảm cứu người bị nạn, chống tiêu cực, tham nhũng;

d) Các thành tích đặc biệt khác.

Nội dung, mức khen thưởng thường xuyên do Hiệu trưởng quy định.

2. Thi đua, khen thưởng toàn diện, định kỳ đối với cá nhân và tập thể lớp sinh viên được tiến hành vào cuối năm học, khóa học. Cụ thể:

a) Đối với cá nhân:

- Danh hiệu cá nhân gồm 3 loại: Khá, Giỏi, Xuất sắc.

- Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu cá nhân như sau:

+ Đạt danh hiệu sinh viên Khá: xếp loại học tập và rèn luyện từ khá trở lên;

+ Đạt danh hiệu sinh viên Giỏi: xếp loại học tập từ giỏi trở lên và xếp loại rèn luyện từ tốt trở lên;

+ Đạt danh hiệu sinh viên Xuất sắc: kết quả học tập đạt từ 3,6 (thang điểm 4) hoặc từ 9,0 (thang điểm 10) trở lên và xếp loại rèn luyện xuất sắc.

Xếp loại học tập xác định theo Quy định về công tác đào tạo, xếp loại rèn luyện xác định theo Quy chế đánh giá kết quả điểm rèn luyện sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội.

- Danh hiệu cá nhân được lưu vào hồ sơ quản lý sinh viên.

- Không xét khen thưởng đối với sinh viên bị kỷ luật hoặc có điểm kết thúc học phần trong năm học đó dưới mức trung bình.

b) Đối với tập thể lớp sinh viên:

- Danh hiệu tập thể lớp sinh viên gồm 2 loại: Lớp sinh viên Tiên tiến và Lớp sinh viên Xuất sắc.

- Đạt danh hiệu Lớp sinh viên Tiên tiến nếu đạt các tiêu chuẩn sau:

+ Có từ 25% SV đạt danh hiệu SV Khá trở lên;

+ Có cá nhân đạt danh hiệu SV Giỏi trở lên;

+ Không có cá nhân xếp loại học tập kém hoặc rèn luyện kém, bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên;

+ Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện, tổ chức nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua trong Nhà trường.

- Đạt danh hiệu Lớp sinh viên Xuất sắc nếu đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu lớp SV Tiên tiến và có từ 10 % SV đạt danh hiệu SV Giỏi trở lên, có cá nhân đạt danh hiệu SV Xuất sắc.

Điểm thì Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên vẫn hợp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được.

b) Lớp, GVCN họp, phân tích và đề nghị hình thức kỷ luật gửi lên Phòng QLĐT&CTSV để tổng hợp;

c) HĐKTKL cấp phòng xem xét, đề nghị lên HĐKTKL của Nhà trường;

d) HĐKTKL của Nhà trường tổ chức họp xét kỷ luật đối với sinh viên vi phạm. Hội đồng kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật bằng văn bản.

2. Hồ sơ xử lý kỷ luật của SV:

a) Bản tự kiểm điểm của SV vi phạm khuyết điểm;

b) Biên bản của tập thể lớp họp kiểm điểm SV có hành vi vi phạm (có ý kiến của GVCN);

c) Biên bản họp của HĐKTKL cấp phòng xét kỷ luật SV có hành vi vi phạm;

d) Các tài liệu, minh chứng có liên quan đến vụ việc vi phạm.

Điều 24. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Đối với sinh viên bị kỷ luật khiển trách: sau 03 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu sinh viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của sinh viên kể từ ngày quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực.

2. Đối với sinh viên bị kỷ luật cảnh cáo: sau 06 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu sinh viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của sinh viên kể từ ngày quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực.

3. Đối với trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn: khi hết thời hạn đình chỉ, sinh viên phải xuất trình chứng nhận của địa phương (cấp xã, phường, thị trấn) nơi cư trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương để Nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp.

4. Hội đồng kỷ luật phải có điều khoản ghi rõ thời gian sinh viên bị thi hành kỷ luật, tính từ khi ban hành quyết định kỷ luật đến thời điểm hết thời hạn bị kỷ luật theo quy định.

Điều 25. Quyền khiếu nại về khen thưởng, kỷ luật

1. Trong thời hiệu khiếu nại là 90 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định KTKL cá nhân và tập thể SV nếu xét thấy các hình thức khen thưởng, kỷ luật không thỏa đáng có quyền khiếu nại với Trưởng phòng QLĐT&CTSV hoặc Hiệu trưởng. Trong vòng 7 ngày làm việc, phòng QLĐT&CTSV hoặc Ban Giám hiệu sẽ xem xét, trả lời cho tập thể, cá nhân và báo cáo cấp trên có thẩm quyền quyết định khi có yêu cầu.

PHỤ LỤC

MỘT SỐ NỘI DUNG VI PHẠM VÀ KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT HSSV

(Kèm theo Quyết định số 916 /QĐ -ĐHSPTDTHNN ngày 31 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội)

TT	Tên vụ việc vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khoá học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập 01 năm học	Buộc thôi học	
1	- Đến muộn giờ học, giờ thực tập; - Nghỉ học không phép hoặc quá phép	Lần 3 1 tuần	Lần 6 2 tuần	Đã bị cảnh cáo mà tiếp tục nghỉ học 1 tháng liên tiếp	Nghỉ học quá 2 tháng liên tiếp trong năm học.	
2	Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập và tự học	3 lần trở lên	Đã bị khiển trách mà tiếp tục vi phạm			Tùy theo tính chất mức độ vi phạm

TT	Tên vụ việc vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khoá học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập 01 năm học	Buộc thôi học	
3	Vô lễ với thầy cô giáo và CBCC nhà trường		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, nhà trường có thể đình chỉ 1 năm học hoặc buộc thôi học nếu vi phạm lần đầu (uỷ quyền cho hội đồng xét kỷ luật của nhà trường)
4	Học hộ hoặc nhờ người khác học hộ		Lần 1	Lần 2	Lần 3	
5	Thi, kiểm tra hộ hoặc nhờ thi, kiểm tra hộ; làm hộ, nhờ làm hoặc sao chép tiểu luận, đồ án, khoá luận tốt nghiệp			Lần 1	Lần 2	Xử lý theo Quy chế đào tạo
6	Tổ chức học, thi, kiểm tra hộ; tổ chức làm hộ tiểu luận, đồ án, khoá luận tốt nghiệp				Lần 1	Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của Pháp luật
7	Mang tài liệu vào phòng thi, đưa đề thi ra ngoài nhờ làm hộ, ném tài liệu vào phòng thi, vẽ bậy vào bài thi; bỏ thi không có lý do chính đáng					Xử lý theo Quy chế đào tạo

TT	Tên vụ việc vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khoá học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập 01 năm học	Buộc thôi học	
8	Không đóng học phí đúng quy định và quá thời hạn được trường cho phép hoãn			Lần 3	Lần 4	
9	Làm hư hỏng tài sản trong KTX và các tài sản khác của trường	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, nhà trường có thể đình chỉ 1 năm học hoặc buộc thôi học nếu vi phạm lần đầu (ủy quyền cho hội đồng xét kỷ luật của nhà trường)
10	Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
11	Hút thuốc lá trong giờ học, phòng họp, phòng thí nghiệm và nơi cấm hút thuốc theo quy định					Từ lần 3 trở lên, xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo
12	Chơi cờ bạc dưới mọi hình thức	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của Pháp luật
13	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hoá đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của Pháp luật

TT	Tên vụ việc vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khoá học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập 01 năm học	Buộc thôi học	
	mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép					
14	Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma túy				Lần 1	Thông báo cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của Pháp luật
15	- Sử dụng ma túy trường hợp người học không tự giác khai báo - Người học tái phạm hành vi sử dụng trái phép chất ma túy			Lần 1		Trường hợp người học tái phạm hành vi sử dụng ma túy có hoặc không tự giác khai báo thì áp dụng hình thức kỷ luật buộc thôi học
16	Chứa chấp, môi giới hoạt động mại dâm				Lần 1	Thông báo cho cơ quan chức năng để xử lý theo quy định của Pháp luật
17	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có					Tuỳ theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của Pháp luật
18	Chứa chấp, buôn bán vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy và các hàng cấm theo quy định của Nhà nước				Lần 1	Thông báo cho cơ quan chức năng để xử lý theo quy định của Pháp luật

TT	Tên vụ việc vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khoá học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập 01 năm học	Buộc thôi học	
19	Đưa phân tử xấu vào trong trường, KTX gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong nhà trường			Lần 1	Lần 2	Trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, nhà trường có thể buộc thôi học nếu vi phạm lần đầu
20	Đánh nhau gây thương tích, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau			Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng, thông báo cho cơ quan chức năng để xử lý theo quy định của Pháp luật
21	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái Pháp luật			Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng, thông báo cho cơ quan chức năng để xử lý theo quy định của Pháp luật
22	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Phải chịu các hình phạt theo quy định của Pháp luật
23	Về VSCC, tập TDBS	3 lần				
24	Về trật tự nội vụ (theo nội quy KTX)	3 lần				
25	Tàng trữ, lưu hành văn hóa phẩm đồi trụy tham gia các hoạt động truyền đạo trái phép, mê tín, dị đoan, bị cơ quan có thẩm quyền lập biên bản		1 lần	2 lần		

TT	Tên vụ việc vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khoá học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập 01 năm học	Buộc thôi học	
26	Chứa chấp, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ hàng quốc cấm, hàng lậu, vũ khí, chất nổ, chất gây cháy, chất độc hại					Tùy theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.
27	Tham gia đua xe trái phép			1 lần	2 lần	
28	Tham gia lôi kéo người khác biểu tình, vẽ tranh, viết sách báo, truyền đơn trái pháp luật				1 lần	